

## ĐỀ ÁN

Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể  
trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2024-2030  
và định hướng đến năm 2045

### PHẦN I

## SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Phát triển kinh tế tập thể (KTĐT) là mục tiêu xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta, thể hiện qua các định hướng cơ chế, chính sách. Kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) nòng cốt là hợp tác xã, là thành phần kinh tế quan trọng đóng góp cho tăng trưởng chung của kinh tế huyện và đặc biệt hơn nữa là đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và từ các chính sách hỗ trợ của nhà nước, số lượng Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) trên địa bàn huyện Thăng Bình hàng năm đều tăng, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Các HTX đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật. Một số HTX được củng cố, đổi mới, mô hình tổ chức, hoạt động ngày càng hiệu quả, từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình và không ngừng nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp, chương trình OCOP. Hoạt động của các tổ chức KTĐT trên địa bàn huyện đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, vừa cải thiện đời sống vật chất, góp phần thay đổi nhận thức cho người dân về hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và theo nhu cầu của thị trường, đồng thời đã có những đóng góp nhất định cho phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của huyện.

Tuy nhiên, KTĐT trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng lực nội tại của THT, HTX còn yếu, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, công nghệ lạc hậu, chưa phù hợp, hiệu quả hoạt động chưa cao. Phần lớn HTX, THT có quy mô còn nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ HTX còn yếu; chưa có mô hình HTX điển hình tiên tiến; nhận thức về tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập còn rất hạn chế. Nhiều HTX vẫn trong tình trạng khó khăn, yếu kém kéo dài. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn yếu, chưa được đào tạo chuyên sâu; trình độ cán bộ quản lý

HTX còn hạn chế. HTX vẫn còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm hoặc trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước. Việc đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể còn nhiều khó khăn, ...

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn trong điều kiện hiện nay, việc đổi mới, phát triển KTTT là nhu cầu tất yếu khách quan, cần phải có quan điểm, hệ thống giải pháp. Vì vậy, xây dựng Đề án sẽ định hình được mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế tập thể và nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành trong giai đoạn trong giai đoạn 2024 – 2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa huyện, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, ổn định đời sống của thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới. Do đó, việc xây dựng đề án về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2024-2030 và định hướng đến năm 2045 là hết sức cần thiết.

## **II. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án**

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, đào tạo việc làm cho các lao động nữ đến năm 2030;
- Chương trình số 21/CTr/TU ngày 31/10/2022 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng

khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch 8560/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 3636/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho các lao động nữ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thăng Bình lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2021-2025.

- Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 27/3/2023 của Huyện uỷ Thăng Bình về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2023-2030 và định hướng đến năm 2045;

- Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Thăng Bình “về việc tích tụ, tập trung ruộng đất huyện Thăng Bình giai đoạn 2020-2025 và đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị Quyết số 06/NQ-HĐND ngày 21/03/2022 của HĐND huyện Thăng Bình quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách huyện, nguồn huy động đóng góp Hợp tác xã, lồng ghép nguồn vốn khác bố trí đối ứng thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn huyện Thăng Bình, giai đoạn 2022-2025.

## **PHẦN II**

### **THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THĂNG BÌNH**

#### **I. Tình hình phát triển kinh tế tập thể**

Tính đến 25/9/2024 trên địa bàn huyện có 74 HTX đang hoạt động (*Trong đó có 60 HTX Nông nghiệp; 01 HTX vận tải và 13 HTX thuộc các lĩnh vực khác*), tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả trên 55%. Ngoài ra, trên địa bàn còn khoảng 100 tổ hợp tác liên kết sản xuất trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi.

Số thành viên HTX là 2.170 thành viên, tăng 861 thành viên so với đầu năm 2019; số lao động làm việc trong khu vực HTX là 878 người, tăng 579 người so với đầu năm 2019.

## **1. Đánh giá tình hình tổ hợp tác:**

*1.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp:* Trên địa bàn huyện đến nay có khoảng 100 tổ hợp tác được thành lập với các hình thức tổ hợp tác liên kết trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi. Từ đó đã góp phần trong việc phát triển sản xuất, hỗ trợ tích cực cho từng thành viên trong tổ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tiền vốn, nâng cao năng suất lao động của từng thành viên.

*1.2. Trong lĩnh vực phi nông nghiệp:* Chủ yếu mô hình tổ hợp tác trong sản xuất phi nông nghiệp là hợp tác lao động. Trong thời gian qua, các hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đã đóng góp giá trị lớn trong tổng giá trị và giải quyết lao động nông nghiệp nông thôn thông qua các tổ chức hợp tác lao động. Hiện nay toàn huyện có nhiều Tổ hợp tác mây tre đan, gia công cá bò, may giày dép, may mặc, trung bình mỗi cơ sở có từ 20- 30 lao động, thu nhập bình quân từ 2 đến 2,5 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, hình thành các tổ hợp tác theo nghề nghiệp và tự nguyện theo thời vụ.

Tuy nhiên, qua theo dõi cho thấy đa số tổ hợp tác này được hình thành tự nguyện theo nguyên tắc hợp đồng hợp tác, khi đến mùa vụ thì tồn tại nếu không thì tự giải tán. Tổ hợp tác không thực hiện quyết toán và báo cáo nên rất khó quản lý. UBND các xã, thị trấn đã tuyên truyền vận động thành lập theo đúng thủ tục, nhưng chỉ khi cần hồ sơ để nhận nguồn vốn đầu tư hỗ trợ hoặc vay vốn thì các tổ hợp tác mới đăng ký lập thủ tục, ra quyết định thành lập. Do đó, các cấp chính quyền xã, thị trấn gặp nhiều khó khăn trong quản lý, theo dõi tình hình hoạt động của các mô hình này.

## **2. Đánh giá tình hình HTX**

### **2.1. Đánh giá tình hình HTX trên từng lĩnh vực**

*a) Trên lĩnh vực nông nghiệp:* Có 60 HTX, chiếm tỷ lệ 81,08%. Các HTX đã tập trung đáp ứng các dịch vụ cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn thành viên sản xuất theo kế hoạch, theo lịch thời vụ hàng năm. Các HTX ở lĩnh vực này đã không ngừng đổi mới phương thức quản lý, điều hành, đổi mới tư duy trong kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể, các HTX thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ với nhiều quy mô, cấp độ khác nhau như tổ chức liên doanh liên kết sản xuất, làm dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên. Về cơ bản, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt hạn chế của kinh tế hộ về vốn, công cụ, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh, trong đó có sản xuất và kinh doanh nhiều loại giống lúa, năng suất cao, giá bán cao. Một số HTX liên kết với các công ty sản xuất giống uy tín, tiêu thụ lúa cho nông dân, tạo được niềm tin cho bà

con nông dân, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế nông thôn, thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình; góp phần xây dựng xã nông thôn mới, tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, thực hiện “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm”.

*b) Trên lĩnh vực phi nông nghiệp:* Có 14 HTX, chiếm tỷ lệ 18,92%. Các HTX đang hoạt động ở lĩnh vực vận tải, buôn bán, sản xuất, dịch vụ ... đa số đây là những HTX mới thành lập, đầu tư trang thiết bị, hoạt động hiệu quả, tăng doanh thu, lợi nhuận, tăng thu nhập cho thành viên; có 02 HTX hoạt động trên lĩnh vực tín dụng (*HTX Bình An 2, HTX Bình An 3*) hoạt động ổn định, có hiệu quả, vốn huy động tiền gửi, dư nợ đều tăng, thu nhập lớn hơn chi phí, nợ xấu giảm và ở mức thấp.

## **2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX qua các năm đều tăng so với năm 2019, cụ thể:

- Tổng vốn hoạt động và giá trị tài sản của HTX là: 121.552,22 triệu đồng, tăng 86.679,68 triệu đồng.

- Doanh thu bình quân của 01 HTX khoảng 1.783,91 triệu đồng, tăng 1.239,42 triệu đồng.

- Lãi gộp bình quân của 01 HTX khoảng 16,56 triệu đồng, tăng 1,59 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX khoảng 30 triệu đồng/năm, tăng 18 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục I)*

Các HTX hoạt động đa dạng trên các lĩnh vực, nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả đã xuất hiện và thành công, tạo dựng được thương hiệu, vị trí của mình. Các HTX ngày càng năng động hơn với cơ chế thị trường, tự chủ trong tổ chức hoạt động và có những đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình OCOP và mô hình liên kết chuỗi giá trị.

## **2.3. Tham gia thực hiện một số chương trình mục tiêu, nghị quyết, đề án**

*a) Chương trình xây dựng nông thôn mới:*

Đến nay, toàn huyện có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 20 xã đạt tiêu chí số 13; có 20 HTX, 09 THT tham gia liên kết sản xuất 32 dự án, với tổng mức hỗ trợ 2.053 triệu đồng.

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, các hợp tác xã có vai trò hết sức quan trọng, không chỉ nâng cao thu nhập cho nông dân mà còn góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn thời kỳ hội nhập. Thực tiễn xây

dựng nông thôn mới thời gian qua cho thấy, kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX là nhân tố không thể thiếu trong quá trình thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, trong những năm gần đây, với yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã có bước phát triển mới về số lượng, hiệu quả; hoạt động được nâng cao, với đủ các loại hình dịch vụ thúc đẩy sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn phát triển. Các HTX đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và nhất là đã thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết, bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản. Trên một số lĩnh vực khác, các HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đã góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động. Bên cạnh đó, có không ít HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho thành viên, góp phần nâng cao đời sống của người dân và bộ mặt nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

*b) Chương trình OCOP:*

Trên địa bàn huyện hiện có 09 HTX tham gia Chương trình OCOP với 11 sản phẩm, Trong đó có 09 sản phẩm được công nhận 3 sao, 02 sản phẩm công nhận 4 sao<sup>1</sup> với tổng kinh phí hỗ trợ các HTX tham gia 2.886,501 triệu đồng. Các HTX tham gia chương trình đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nhất là phát triển kinh tế vùng nông thôn và khôi phục các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm làng nghề trên địa bàn huyện. Với vai trò của mình, các HTX tham gia chương trình này đã không ngừng vận động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng mang thương hiệu của HTX và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Có thể nói, đây là cơ hội để các HTX không chỉ khôi phục, phát triển các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm mới mà còn mở ra cơ hội cho các HTX tiếp cận những kỹ năng quản lý, điều hành mới, ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức sản xuất và phát triển kinh doanh.

Xét về mặt hiệu quả kinh tế và xã hội giữa các HTX tham gia các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và chương trình OCOP sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận các kỹ năng, ứng dụng các tiến bộ KHCN trong tổ chức sản xuất và điều hành nhiều hơn các HTX chưa tham gia chương trình. Hơn nữa, khi tham gia các chương trình mục tiêu, các HTX có cơ hội giao lưu, học tập từ các chuyên gia, từ các đơn vị hoạt động có hiệu quả để tích lũy kinh nghiệm và ứng dụng vào thực tiễn tại đơn vị mình. Ngoài ra, các sản phẩm, dịch vụ của các

---

<sup>1</sup> Sản phẩm 3 sao: Nếp hương lân Trường Giang, dầu mè đen nguyên chất Bình Đào – của HTX NN Bình Đào; Dầu phụng sạch Bình Nam – của HTX NN Bình Nam; Sen Việt của HTX NN TN Bình Đào; Bánh tráng cuốn Hương Huệ của HTX Hương Huệ Thăng Bình; Bột rau má sấy lạnh Tabitha, Bột tía tô sấy lạnh Tabitha của HTX nông dược Thiên Lộc; Siro húng chanh – tói đen của HTX sản xuất và kinh doanh Lộc Nhiên Phát; Rau xà lách thủy tinh của HTX NN công nghệ cao Thăng Bình; Sản phẩm 4 sao: Gạo cái Quạt mo của HTX NN Thanh niên Thăng Bình; Nước mắm cửa khe – Hai Hiền của HTX Hai Hiền.

HTX được xây dựng thương hiệu, nhãn mác và được quảng bá, giới thiệu tại các hội thảo, hội chợ... để dễ đến được với người tiêu dùng.

*c) Tham gia đề án tích tụ, tập trung ruộng đất:*

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Thăng Bình “về việc tích tụ, tập trung ruộng đất huyện Thăng Bình giai đoạn 2020-2025 và đến năm 2030”. Kết quả đến nay, nhiều mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất (TTRĐ) được hình thành, tạo thuận lợi để áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Đến nay có 21 HTX, THT tham gia thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất với tổng diện tích 770 ha, tổng số tiền hỗ trợ thực hiện 7.284,803 triệu đồng. Qua quá trình triển khai thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất đã được người dân đồng thuận, thống nhất chủ trương và ký kết Hợp đồng với HTX, THT dưới hai hình thức: Tích tụ (*nông dân cho HTX thuê đất*) và tập trung sản xuất (*nông dân góp đất cùng HTX liên kết sản xuất theo quy mô cánh đồng lớn, sản xuất theo kỹ thuật và kỹ thuật chung*).

*d) Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị:*

Thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Kết quả đến nay, đã có 06 HTX tham gia vào 07 dự án, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được UBND huyện phê duyệt thực hiện, với tổng mức đầu tư số tiền 32.253,48 triệu đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ số tiền 4.971,5 triệu đồng.

Nhìn chung, các HTX đã chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện dự án liên kết. Bước đầu thực hiện cho thấy hiệu quả khả quan đã giúp các hộ liên kết ổn định trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có tính chất bền vững, lâu dài, nâng cao hiệu quả kinh tế.

*e) Một số HTX nổi bật, điển hình trên địa bàn huyện:*

Trên địa bàn huyện hiện nay có một số HTX với những mô hình mới, cách làm hiệu quả, là điểm đến để các đơn vị tham quan học tập kinh nghiệm như:

- HTX NN Bình Đào, xã Bình Đào hoạt động với 08 dịch vụ<sup>2</sup>, cung ứng sản phẩm dịch vụ và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Bình Đào. Đến nay HTX có 125 thành viên, doanh thu năm 2023 đạt 4.365,245 triệu đồng, lợi nhuận 73,556 triệu đồng. HTX NN Bình Đào là đơn vị tiên phong trong việc thực hiện mô hình Đề án Tích tụ, tập trung ruộng đất theo Nghị quyết số 25/NQ- HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Thăng Bình. Đến nay

---

<sup>2</sup> Dịch vụ: Nước sinh hoạt nông thôn, thủy lợi, cung ứng phân bón, cung ứng giống cây trồng, cơ giới hoá, thu mua chế biến nông sản, tích tụ ruộng đất và liên kết sản xuất lúa giống, tích tụ ruộng đất và liên kết sản xuất.

HTX đã thực hiện TTRĐ được 85 ha (trong đó thuê đất: 20,3 ha). HTX có 02 sản phẩm tham gia Chương trình Ocop Quảng Nam và cả 02 sản phẩm đều đạt 03 sao cấp tỉnh.

- HTX NN Bình Nam, xã Bình Nam hoạt động với 06 dịch vụ, hoạt động hiệu quả với mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ dầu phụng, với doanh thu năm 2023 đạt 2.677,017 triệu đồng và sản phẩm dầu phụng nguyên chất Bình Nam đã đạt sản phẩm Ocop 03 sao cấp tỉnh, HTX NN Bình Nam là HTX có diện tích TTRĐ lớn nhất hiện nay với tổng 92,7 ha, trong quá trình liên kết sản xuất và tích tụ ruộng đất HTX đã xây dựng được một số mô hình trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả mang hiệu quả kinh tế cho thành viên, người dân tham gia liên kết.

- HTX NN Bình Chánh, xã Bình Chánh mới được thành lập vào năm 2017, HTX đang hoạt động hiệu quả với mô hình liên kết sản xuất lúa giống với công ty giống Thái Bình Seed, HTX đã liên kết với 140 hộ dân, với tổng diện tích 58 ha, trong quá trình liên kết được nhân dân đồng tình hưởng ứng, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa thông thường, doanh thu năm 2023 đạt 4.942,263 triệu đồng.

- HTX Kim Long, Bình Đào hoạt động hiệu quả với dịch vụ vận tải, doanh thu năm 2023 đạt 22.909,55 triệu đồng, HTX hiện có 321 thành viên liên kết với 321 xe dịch vụ 4 chỗ, 7 chỗ và xe tải.

- HTX NN Thanh Niên Thăng Bình, thị trấn Hà Lam hoạt động hiệu quả với sản phẩm gạo “Cái quạt mo” sản phẩm đã tham gia và đạt sản phẩm Ocop 04 sao cấp tỉnh được bán rộng rãi tại các cửa hàng thị trường Đà Nẵng, Quảng Nam và các tỉnh thành khác.

### **3. Về liên hiệp hợp tác xã:**

Trong quá trình chuyển đổi hoạt động của HTX theo luật, đặc biệt là từ khi có NQTW 5 (khoá IX), nhiều HTX đã năng động tìm tòi đối tác liên doanh, liên kết tìm kiếm thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo việc làm cho lao động và tăng thu nhập cho HTX. Tuy nhiên hiện nay trên địa bàn huyện vẫn chưa hình thành được mô hình Liên hiệp Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã, nhưng bước đầu đã có sự hợp tác giữa các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện với nhiều hình thức như: hợp tác hỗ trợ trên lĩnh vực máy nông cụ trong sản xuất khi đến mùa vụ; hợp tác trong lĩnh vực liên kết sản xuất lúa, đậu để cung cấp sản phẩm cho nhau, đặc biệt là cung cấp các sản phẩm nông nghiệp cho các HTX có sản phẩm OCOP. Đây mới là chuyển biến bước đầu và có xu thế phát triển mở rộng liên doanh liên kết trên nhiều lĩnh vực của các HTX.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX:**

### **1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật:**

Hằng năm, UBND huyện thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung quy định mới của Luật HTX, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch và cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể của trung ương, tỉnh, huyện



cho cán bộ, thành viên HTX và nhân dân thông qua nhiều hình thức như tập huấn, hội nghị tuyên truyền, đối thoại, phát hành tài liệu, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân; đồng thời giới thiệu những mô hình mới cách làm hiệu quả về phát triển kinh tế tập thể, những địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể.

## *2. Về chính sách thu hút người về làm việc tại HTX nông nghiệp:*

Việc thu hút người về làm việc tại HTX nông nghiệp được quan tâm, chú trọng, hằng năm ngoài việc chi trả lương theo thỏa thuận của HTX, ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 lần đối với những người có trình độ đại học đúng chuyên ngành phù hợp có tâm huyết, có năng lực thực sự, có đạo đức tốt được thành viên tín nhiệm về làm việc tại HTX, theo Nghị quyết 124/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh, trên địa bàn huyện qua các năm đã thu hút 05 người về làm việc tại HTX với tổng kinh phí được hỗ trợ 403,65 triệu đồng và theo Nghị quyết 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh đã thu hút được 03 người về làm việc tại HTX với tổng kinh phí hỗ trợ 555,66 triệu đồng, đã góp phần xây dựng HTX ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn. (Ngoài ra trong Chương trình MTQG XD NTM còn bố trí thêm 111 triệu đồng để hỗ trợ thu hút cán bộ chuyên môn về làm cho HTX).

## *3. Chính sách đối với đội ngũ quản lý chủ chốt làm việc lâu năm trong HTX khi nghỉ việc:*

Tổng kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ là 673,04 triệu đồng, cho 24 cán bộ nghỉ hưu (Hỗ trợ theo Nghị quyết 124/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh). Chính sách hỗ trợ này đã tạo sự khích lệ và ghi nhận những cá nhân có đóng góp lâu dài, tích cực và thiết thực cho HTX trong thời kỳ kinh tế đất nước còn khó khăn.

## *4. Về chính sách đầu tư hạ tầng kỹ thuật:*

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho 08 HTX, với số tiền hỗ trợ 1.330,36 triệu đồng và hỗ trợ 08 HTX sửa chữa trụ sở làm việc số tiền 490 triệu đồng, nguồn kinh phí hỗ trợ đã kịp thời khắc phục những khó khăn cho HTX trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, giúp HTX ổn định điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của HTX. Tuy nhiên, hồ sơ, thủ tục thanh, quyết toán yêu cầu thực hiện theo quy trình dự án đầu tư gây khó khăn cho các HTX trong việc tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

Ngoài ra, việc hỗ trợ thúc đẩy HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hỗ trợ phát triển liên kết theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp, gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hỗ trợ 01 HTX xây dựng nhà lưới trồng dưa với công nghệ tưới công nghệ cao với số tiền 185,25 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng sân phơi, máy ép dầu, máy cày, sửa chữa đài nước sạch, chống hạn, .... với số tiền khoản 3.238,44 triệu đồng.

## *5. Hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp:*

Các HTX đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ lại để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Đến nay, có 02 HTX được Nhà nước hỗ trợ nộp thuế TNDN, số tiền được hỗ trợ là 17,24 triệu đồng.

#### *6. Chính sách hỗ trợ thành lập mới:*

Chính sách hỗ trợ thành lập mới giải quyết một số khó khăn cho HTX, THT trong bước đầu thành lập, củng cố các hợp tác xã hoạt động bền vững và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Kết quả qua các năm qua đã hỗ trợ 20 HTX với tổng số tiền 305 triệu đồng, 09 THT với tổng số tiền 45 triệu đồng (*Nguồn từ Nghị quyết 124/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 và nguồn khuyến khích phát triển nông nghiệp huyện*).

### **III. Đánh giá, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Sau khi chuyển đổi một số HTX xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động chưa phù hợp với thực tế nên trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh không theo sát kế hoạch đề ra. Mặt khác, cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất như hệ thống thủy lợi, nhà làm việc, nhà kho đều xây dựng đã lâu, qua thời gian sử dụng không được nâng cấp kịp thời nên hiệu quả dịch vụ thấp.

- Một số HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động còn hạn chế, chưa vươn mạnh ra các dịch vụ khác để đáp ứng nhu cầu sản xuất của thành viên; chưa thể hiện rõ vai trò hỗ trợ, giúp đỡ cho kinh tế hộ phát triển.

- Một số chính sách chưa phù hợp với thực tế, như: Chính sách tín dụng thì HTX không vay được vốn để mở rộng sản xuất ở các ngân hàng, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn, HTX khó tiếp cận đến các nguồn vốn vay. Không hỗ trợ thành lập mới HTX phi nông nghiệp dẫn đến việc phát triển mới HTX chưa đa dạng về loại hình kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ về KTTT từ huyện đến cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi nên chưa theo sát hoạt động của HTX. Chế độ báo cáo của HTX đối với các cơ quan quản lý nhà nước chưa thực hiện nghiêm túc.

- Từ khi có Nghị quyết TW 5 (*khoá IX*) đến nay công tác xây dựng phát triển tổ chức đảng trong các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn huyện mới hình thành được 01 chi bộ ở HTX NN Bình Đào trong tháng 04/2012. Đây là sự quan tâm đúng mức của Đảng bộ xã Bình Đào mà các địa phương khác trên địa bàn huyện chưa làm được.

- Năng lực nội tại, những yếu kém của HTX còn chậm được khắc phục như một số HTX thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ quản lý đa số tuổi cao, còn nặng tư duy HTX kiểu cũ, chưa năng động với thị trường; cơ sở vật chất xuống cấp, công nghệ sản xuất lạc hậu.

- Công tác phân loại, đánh giá HTX hằng năm chưa được HTX quan tâm thực hiện, điều này đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX.

## **2. Nguyên nhân**

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp chưa làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương đường lối phát triển kinh tế tập thể, nhất là vai trò vị trí và tầm quan trọng của kinh tế tập thể.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Luật HTX, Chương trình hành động số 07-CTr/HU của Huyện uỷ nhiều nơi triển khai chưa đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc; chưa tuyên dương các điển hình tiên tiến trong các đợt sơ kết, tổng kết. Từ đó, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp để thực hiện không đạt yêu cầu.

- Bộ máy quản lý nông nghiệp đối với kinh tế tập thể ở các cấp chưa rõ ràng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phần lớn cán bộ phụ trách KTTT ở huyện là cán bộ kiêm nhiệm.

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX ban hành chậm, hướng dẫn triển khai thiếu đồng bộ, nguồn lực hỗ trợ hằng năm hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng HTX đa số xuống cấp, lạc hậu, có HTX chưa có trụ sở làm việc ổn định, phải thuê hoặc mượn tạm nơi làm việc nên khó thực hiện việc liên kết, mở rộng sản xuất, không đủ điều kiện tiếp cận các chính sách hỗ trợ hạ tầng và vay vốn do không có tài sản thế chấp.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

- Sự quan tâm của cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tập thể thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và đề ra các chủ trương, Nghị quyết, chương trình, đề án, cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phù hợp.

- Đội ngũ quản lý KTTT là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh. Việc hoạch định kế hoạch kinh doanh trước mắt và lâu dài vừa đúng hướng, vừa có tính khả thi, hiệu quả phần lớn phụ thuộc vào trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý KTTT.

- Vai trò cá nhân của cán bộ quản lý KTTT đóng vai trò quyết định sự phát triển và đi lên của tổ chức KTTT, Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc có năng lực nhạy bén, linh hoạt, tâm quyết, đặc lợi ích tập thể lên trên, tập hợp được sự đoàn kết nội bộ, sự đồng thuận của thành viên và nông dân thì nhất định phát triển.

- Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về các mô hình điển hình tiên tiến cần được chú trọng, qua đó rút ra những vấn đề căn bản, có tính chất phổ biến để có định hướng, cơ chế chính sách phù hợp cho từng giai đoạn.

- Tổ chức KTTT biết tổ chức những dịch vụ thiết thực đáp ứng nhu cầu của kinh tế hộ một cách có hiệu quả, đồng thời phát huy được tính dân chủ, công

khai minh bạch rõ ràng về tài chính, quyền và nghĩa vụ giữa những bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ tạo được sự đồng thuận và tin tưởng của nông dân thì HTX đó phát triển tốt.

### **Phần III**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2024-2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

### **I. Quan điểm**

1. Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững. Phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế-xã hội của huyện.

2. Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX ...), trong đó, HTX là nòng cốt; tăng cường liên kết giữa các HTX. Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, chú trọng chất lượng, đa dạng ngành ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể.

### **II. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao tỷ lệ hợp tác xã khá, giỏi, hoạt động hiệu quả, phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên. Thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững, tạo việc làm, giảm nghèo và cải thiện đời sống nhân dân, đưa kinh tế tập thể có đóng góp ngày càng cao trong tỷ trọng nền kinh tế của huyện.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **\* Giai đoạn 2024-2030:**

- Thành lập mới khoảng từ 45-50 tổ hợp tác, 30-35 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã. Các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới hoạt động ổn định, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã tăng khoảng 5% - 6%/năm; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã tăng khoảng 3% - 5%/năm; lãi bình quân của hợp tác xã tăng khoảng 3% - 5%/năm.

- Phần đầu khoảng 60% - 70% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động đạt loại khá, tốt; trong đó, có khoảng 50% tham gia sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Phần đầu khoảng 30% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ, định hướng các hợp tác xã hoạt động trung bình có khả năng củng cố, phát triển để đạt tiêu chí hợp tác xã hoạt động tốt, khá; đồng thời, xử lý giải thể các HTX yếu kém, ngừng hoạt động theo quy định.

### **\* Tầm nhìn đến năm 2045:**

- Phần đầu tăng dần số lượng HTX, THT, liên hiệp HTX và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia tổ chức kinh tế tập thể; đồng thời, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động.

- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, phần đầu có nhiều tổ chức kinh tế tập thể có chất lượng hoạt động cao.

- Phần đầu có khoảng 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động đạt loại tốt, khá; trong đó: có khoảng 70% tham gia liên kết sản xuất theo các chuỗi liên kết.

- Các tổ chức kinh tế tập thể áp công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý.

- Phát huy vai trò của tổ chức kinh tế tập thể trong giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên, người lao động.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao nhận thức người dân và hệ thống chính trị về phát triển KTTT, HTX theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.**

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII gắn với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó:

+ Tổ chức kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tập thể, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức kinh tế tập thể hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể thông qua pháp luật và chính sách.

+ Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. Kinh tế tập thể coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức kinh tế tập thể còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

+ Đánh giá hiệu quả của tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng. Đóng góp về mặt kinh tế của kinh tế tập thể là tỷ trọng đóng góp vào GRDP, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên... Đóng góp về mặt xã hội của kinh tế tập thể là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

+ Phát triển kinh tế tập thể là một trong những phương thức để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, là nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; là cơ sở để “hợp tác” trở thành văn hóa, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hóa, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn chính sách, pháp luật, hỗ trợ cho cán bộ quản trị, thành viên hợp tác xã; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tăng cường các hội thảo, tọa đàm, hội nghị liên kết, hội chợ kết hợp truyền thông, vận động các hợp tác xã nông nghiệp tăng cường canh tác, sản xuất đối với diện tích đất nông nghiệp sản xuất một vụ hoặc không canh tác, tránh tình trạng để hoang hóa, lãng phí nguồn lực.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, có chiều sâu về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã: xây dựng chuyên mục, trang mục bản tin của huyện, phát thanh, truyền hình của huyện nội dung tuyên truyền về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác

xã; các mô hình, điển hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

## **2. Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT.**

- Tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tập trung chính vào các giải pháp thúc đẩy nâng cao năng lực nội tại hoạt động của KTTT; tập trung tháo gỡ những khó khăn, bất cập về đất đai, thuế, tín dụng ... cho HTX; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn các HTX trong việc định hướng về phương án sản xuất kinh doanh, xây dựng và quyết toán kinh phí hoạt động hằng năm. Củng cố tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, giải thể các HTX ngừng hoạt động, sáp nhập, hợp nhất các HTX yếu, kém. Huy động nguồn lực từ trung ương, tỉnh, các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức quốc tế thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân, như: Chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính, chính sách tín dụng, chính sách khoa học - công nghệ, chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp để sản xuất theo chuỗi giá trị quy mô lớn. Trong lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cần ưu tiên bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể; có cơ chế ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể đã chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả. Ngoài ra kinh phí được ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ. HỖND huyện xem xét bố trí ngân sách huyện hỗ trợ kinh phí dự án đầu tư phát triển kinh tế tập thể, HTX.

## **3. Đổi mới, sắp xếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT.**

- Xây dựng phương án tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể, gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai.

- Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

- Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần. Khuyến khích mở rộng, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể. Một thể nhân, pháp nhân có thể là thành viên của nhiều tổ

chức kinh tế tập thể (nếu điều lệ tổ chức không quy định khác) và có quyền rút khỏi tổ chức kinh tế tập thể.

- Phát triển đa dạng các hợp tác xã thuộc các lĩnh vực khác nhau trên địa bàn huyện tại những nơi có điều kiện thành lập; khuyến khích thành lập các hợp tác xã theo ngành nghề, hoạt động không giới hạn đơn vị hành chính; đẩy mạnh cơ chế liên kết giữa các HTX với doanh nghiệp, liên kết giữa HTX với nông dân.

- Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực.

#### **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với KTTT**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT các cấp theo hướng tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã, thị trấn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Bố trí cán bộ chuyên trách để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về KTTT.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về KTTT.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả; đồng thời, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Thành lập và nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp, tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết và pháp luật về phát triển KTTT.

#### **5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với phát triển KTTT.**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp trong triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn huyện; tạo điều kiện,



khuyến khích để phát triển, đa dạng hoá mô hình hoạt động của HTX, THT, thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới trong đời sống xã hội; tổng kết các phong trào, các cuộc vận động, tìm ra những nhân tố mới để tham mưu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

## **Phần IV**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN**

### **KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2024 – 2030**

### **VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

#### **I. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2030 và định hướng đến năm 2045.

#### **II. Đối tượng áp dụng**

- Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (nếu không có quy định riêng, sau đây gọi chung là hợp tác xã, viết tắt là HTX) đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ được quy định;

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

- Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

- Công chức, viên chức quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

#### **III. Điều kiện hỗ trợ chung**

- HTX tổ chức hoạt động theo quy định của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

- HTX chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; phân loại, đánh giá HTX theo quy định của pháp luật;

- Có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Đề án.

## **IV. Nguyên tắc áp dụng và phương thức hỗ trợ**

### **1. Nguyên tắc áp dụng**

Ngoài các nội dung được hỗ trợ theo quy định này, các HTX nếu đảm bảo đủ điều kiện vẫn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Néutại một thời điểm, với cùng một nội dung nhưng chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, HTX được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

**2. Phương thức hỗ trợ:** Mỗi chính sách quy định hình thức hỗ trợ phù hợp.

## **V. Thực hiện các nội dung được hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung và quy định sau:

### **1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm, phải có từ 50 thành viên trở lên trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

- Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020.

c) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp;

- Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

#### d) Mức hỗ trợ

Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ nêu trên tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó, hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/HTX, mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án.

### **2. Các nội dung hỗ trợ về nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025.

#### **VI. Thực hiện các nội dung được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030.

#### **1. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức HTX**

##### a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các HTX thành lập mới;
- Các HTX sắp xếp lại do hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc.

##### b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của HTX;

- Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;

- Các HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm, liên hiệp HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

## c) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX;

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ và tổ chức hoạt động của HTX sau khi hợp nhất, sáp nhập.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ).

- Thành lập mới: Mức hỗ trợ tối đa: 20 triệu đồng/hợp tác xã; 40 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã.

- Hợp nhất, sáp nhập: Mức hỗ trợ tối đa: 10 triệu đồng/01 trường hợp; 30 triệu đồng/01 trường hợp đối với liên hiệp hợp tác xã.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ thành lập mới khoảng 10 HTX, 01 liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập khoảng 01 HTX.

## 2. Hỗ trợ đào tạo

a) Đối tượng hỗ trợ: Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo đại học.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm;

- Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

- Có đơn đề nghị được hỗ trợ đào tạo của HTX;

- Không quá 50 tuổi;

- Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết. Tùy theo tình hình thực tế, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khoảng thời gian làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp phù hợp, đảm bảo không thấp hơn khoảng thời gian tối thiểu quy định tại nghị quyết này.

- Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí mua giáo trình phục vụ khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

- Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo;
- Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

d) Mức, thời gian hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

- Hỗ trợ không quá 10 tháng/năm đối với học tập trung và không quá 05 tháng/năm đối với học không tập trung (hỗ trợ theo từng kỳ/đợt học).

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025, ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng 02 thành viên, người lao động của HTX học đại học.

### **3. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX**

a) Đối tượng hỗ trợ: Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX;

- Không quá 40 tuổi;

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX ít nhất 05 năm;

- Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

c) Nội dung, mức hỗ trợ

- Mỗi năm các HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 02 người về làm việc; trong đó, có 01 người đảm nhận công tác chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và 01 người đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX.

- Mức hỗ trợ

Hỗ trợ mỗi tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

- Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025, thu hút khoảng 04 người có trình độ từ cao đẳng trở lên về làm việc tại các HTX.

### **4. Chính sách tín dụng**

a) Đối tượng hỗ trợ: HTX nông nghiệp có nhu cầu, có dự án vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

b) Điều kiện hỗ trợ: Đã hoàn thành thủ tục vay vốn theo quy định của Nhà nước tại các Ngân hàng thương mại.

c) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất phần chênh lệch giữa lãi suất thực tế cho vay của Ngân hàng thương mại với lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

d) Mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ bằng chênh lệch lãi suất thực tế cho vay trong hạn của Ngân hàng thương mại so với lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/HTX.

- Thời gian được hỗ trợ (tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại) tối đa là 05 năm đối với các dự án vay đầu tư sản xuất và tối đa 03 năm đối với dự án vay đầu tư kinh doanh dịch vụ.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ lãi suất cho khoảng 07-08 HTX.

## **5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật**

a) Đối tượng: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm, phải có từ 50 thành viên trở lên trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

- Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020.

c) Nội dung hỗ trợ:

Xây dựng nhà kho, trụ sở làm việc, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án, tối đa 600 triệu đồng/HTX.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khoảng 04-06 HTX.

## **6. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Các HTX trên địa bàn huyện đã đi vào hoạt động trước thời điểm đề nghị hỗ trợ được hỗ trợ xây dựng 01 phần mềm quản trị hoạt động HTX cho mỗi HTX với mức tối đa 05 triệu đồng/HTX.

b) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ khoảng 04 HTX áp dụng phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **7. Hỗ trợ HTX khởi nghiệp**

a) Đối tượng hỗ trợ: HTX do người tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên sáng lập hoặc đồng sáng lập ra HTX và giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Các thành viên sáng lập hoặc đồng sáng lập giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX không quá 40 tuổi và lần đầu tham gia hình thành tổ chức để hoạt động kinh tế;

- Hoạt động của HTX có tác động trực tiếp vào việc hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương, giải quyết việc làm cho 10 lao động trở lên.

- Ưu tiên HTX có tham gia chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, sản xuất sản phẩm sạch, ứng dụng công nghệ cao.

c) Nội dung hỗ trợ: Đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu, máy móc, trang thiết bị ban đầu để phục vụ hoạt động của HTX.

d) Mức hỗ trợ: Tối đa 70% kinh phí thực hiện nhưng không quá 200 triệu đồng/HTX.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ khoảng 02-03 HTX.

## **8. Các chính sách khác:**

**8.1. Về đất đai:** Thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQHĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam về cơ chế,

chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

**8.2. Xúc tiến thương mại và khuyến công:** Thực hiện theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 ban hành quy định về quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**8.3. Khoa học công nghệ:** Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2019/NQHĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025; các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam số 2868/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025.

**8.4. Về khuyến khích HTX phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:** Thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**8.5. Về khuyến khích HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:** Thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**8.6. Về chương trình Mỗi xã một sản phẩm:** Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

## **VII. Thực hiện các nội dung được hỗ trợ từ ngân sách huyện:**

**1. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT**



## a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;
- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;
- Công chức, viên chức của cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

## b) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm về phát triển KTTT.

## c) Tổ chức thực hiện

- Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT.

**2. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

## b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm, phải có từ 50 thành viên trở lên trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

- Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020.

## c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, bao gồm: Công, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn

nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh can lừa, đường lâm nghiệp;

- Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

- Xây dựng nhà kho, trụ sở làm việc, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Mức hỗ trợ: Ngoài kinh phí được ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện hỗ trợ đối ứng 10% kinh phí đầu tư của dự án (Thực hiện theo Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 21/03/2022 của HĐND huyện).

Tổng mức hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/HTX; trong đó, nội dung hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên, mức hỗ trợ tối đa 85 triệu đồng/HTX.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025 hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khoảng 04-06 HTX.

### **3. Hỗ trợ sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật:**

a) Đối tượng: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm, phải có từ 25 thành viên trở lên trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mỗi nội dung chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật có đơn đề nghị gửi cấp có thẩm quyền nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

- Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX

chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày tỉnh Quảng Nam và nguồn khuyến khích phát triển nông nghiệp đã hỗ trợ những năm trước.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Sửa chữa trụ sở làm việc, sân phơi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư. Tổng mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/HTX; trong đó, nội dung hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc mức hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/HTX, sân phơi mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/HTX.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2030 hỗ trợ cho khoảng 21-25 HTX.

#### **4. Hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến:**

a) Đối tượng: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm, phải có từ 25 thành viên trở lên trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- Xây dựng, áp dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến;

- Trừ các đối tượng thực hiện theo Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 được ban hành tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mỗi HTX chỉ được hỗ trợ 01 lần;

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng: ISO, VietGap, GlobalGAP, GMP, HACCP...

d) Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ tối đa 50%/01 hệ thống, tối đa 30 triệu đồng/01 hệ thống.

e) Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2030 hỗ trợ cho khoảng 21-25 HTX.

#### **5. Các chính sách khác:**

**5.1. Hỗ trợ về tích tụ, tập trung ruộng đất:** Thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện về tích tụ, tập trung ruộng đất huyện Thăng Bình, giai đoạn 2020-2025 và đến năm 2030.

**5.2. Khuyến khích phát triển nông nghiệp:** Thực hiện theo Kế hoạch hằng năm của UBND huyện tại Kế hoạch số 1978/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện về phát triển kinh tế thủy sản huyện Thăng Bình giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 09/6/2022 của UBND huyện về phát triển chăn nuôi huyện Thăng Bình giai đoạn 2022-2026.

### **VIII. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí thực hiện: 37.131,88 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 21.550 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh : 8.861,88 triệu đồng.
- Ngân sách huyện : 6.720 triệu đồng.

*(Kèm theo phụ lục số II)*

Ngoài ra lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích phát triển nông nghiệp; khoa học công nghệ; ngành nghề nông thôn; khuyến công; xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, bao gồm: Cộng đồng tự huy động các doanh nghiệp; Vốn tự có của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất; Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại; Nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX.

### **IX. Đánh giá hiệu quả sau khi thực hiện Đề án:**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức KTTT.
- Góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho thành viên tổ chức KTTT.
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế của địa phương và của huyện.
- Cải thiện công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa giàu - nghèo, đô thị - nông thôn, đồng bằng - miền núi.
- Phát huy các giá trị của tổ chức KTTT như: dân chủ, trung thực, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, khuyến khích tin thần tương thân, tương ái.
- Nâng cao vị thế xã hội của người lao động.
- Góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

## **Phần V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Thành lập Ban chỉ đạo:**

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện tiếp tục tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2024-2030 do Lãnh đạo UBND huyện làm trưởng ban, Trưởng phòng Tài chính-Kế

hoạch làm phó ban trực, lãnh đạo các phòng, ban có liên quan và mời một số cán bộ các ban của Đảng, Mặt trận, Đoàn thể làm thành viên.

- Ở xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo tiếp tục tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, giám đốc các HTX và trưởng các ngành, đoàn thể làm thành viên.

- Ban chỉ đạo trực tiếp giải quyết những tồn đọng, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý cũng như xây dựng và hình thành mới các loại hình hợp tác trong các lĩnh vực KTTT.

## **II. Phân công trách nhiệm:**

### **1. Ban chỉ đạo**

Chịu trách nhiệm trước Thường vụ Huyện ủy, HĐND và UBND huyện trong việc triển khai chỉ đạo và hướng dẫn kiểm tra; đồng thời, tham mưu sơ, tổng kết hằng năm, bổ sung Đề án và các cơ chế biện pháp phù hợp pháp luật để đảm bảo kinh tế tập thể trong các lĩnh vực từng bước phát triển bền vững nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện nhà.

### **2. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện cụ thể hóa việc thực hiện Đề án bằng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện. Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thường xuyên ngân sách huyện để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã sâu rộng đến quần chúng nhân dân trong huyện.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện các mô hình, điển hình về hợp tác xã tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp. Đánh giá, rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết và nhân rộng mô hình.

### **4. Phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện**

Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các hợp tác xã lĩnh vực phi nông nghiệp và hoạt động theo quy định. Phối hợp triển khai thực hiện chính sách khuyến công và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

Tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ Khoa học công nghệ hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tổng hợp, đề xuất hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể xây dựng, thiết kế kênh thông tin, hệ thống nhận diện thương hiệu sản phẩm từ nguồn Nghị quyết hỗ trợ đăng ký bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện đến năm 2030.

### **5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo chính quyền các cấp tạo điều kiện cho các hợp tác xã được thực hiện chính sách ưu đãi trong việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất. Nghiên cứu, hướng dẫn phương án sử lý dứt điểm các vướng mắc về đất đai của các hợp tác xã ngừng hoạt động, tạo cơ sở cho việc giải thể.

### **6. Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện**

Giúp các tổ chức KTTT tập huấn cán bộ kỹ thuật, lấy HTX và Tổ hợp tác làm cơ sở để tổ chức chuyển giao kỹ thuật, dịch vụ có hiệu quả cho nông dân. HTX trở thành cầu nối giữa kinh tế tập thể - doanh nghiệp và thị trường phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế tập thể trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

### **7. Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện**

Đề nghị Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể.

### **8. UBND các xã, thị trấn**

UBND các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương tổ chức chặt chẽ việc khảo sát, đánh giá, phân loại HTX và Tổ hợp tác, hướng dẫn tạo điều kiện cho các HTX và Tổ hợp tác xây dựng phương án và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung Đề án của UBND huyện.

### **9. Các HTX và Tổ hợp tác**

Xây dựng Phương án tiếp tục đổi mới và bổ sung sửa đổi điều lệ HTX, tổ chức cho thành viên Hợp tác xã góp ý. Tiến hành tổ chức Đại hội thành viên HTX gắn với đổi mới HTX, kiện toàn HĐQT HTX theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012.

Đề án này thay thế Đề án số 738/ĐA-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2023-2030 và định hướng đến năm 2045.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện) để tổng hợp, xem xét, giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính tỉnh (B/c);
- Sở KHĐT tỉnh (B/c);
- BTV Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Các cơ quan liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- HTX, THT trên địa bàn huyện;
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**